

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non  
ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;*

*Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 và Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục; Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2019./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; (Kh).

#### **CHỦ TỊCH**



Hội đồng nhân  
dân tỉnh Tuyên  
Quang

02.08.2019

11:12:10 +07:00

**Nguyễn Văn Sơn**

## QUY ĐỊNH

### Một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05 /2019/NQ-HĐND  
ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, bao gồm: Trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc loại hình tư thục được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động giáo dục.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện chính sách.

### Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo các tiêu chí về loại hình, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chính sách hỗ trợ được thực hiện theo địa bàn các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- Xã khu vực III là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- Xã khu vực II là xã có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nhưng đã tạm thời ổn định.
- Xã khu vực I là các xã còn lại.

3. Kinh phí thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ trực tiếp cho các cơ sở có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, việc cấp kinh phí được thực hiện thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố nơi cơ sở đặt trụ sở; phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố có trách nhiệm chuyển khoản toàn bộ kinh phí tới cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định.

## **Chương II**

### **CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP**

#### **Mục 1**

#### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG CÁC PHÒNG XÂY MỚI**

##### **Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ**

Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập khi xây dựng các phòng xây mới bao gồm: Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng được hỗ trợ kinh phí theo các mức sau:

1. Cơ sở tại các xã khu vực III được hỗ trợ 150 triệu đồng/phòng.
2. Cơ sở tại các xã khu vực II được hỗ trợ 135 triệu đồng/phòng.
3. Cơ sở tại các xã khu vực I được hỗ trợ 120 triệu đồng/phòng.

##### **Điều 5. Điều kiện hỗ trợ**

1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới trong các trường hợp sau:

a) Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới tương ứng với số lượng phòng xây mới tăng thêm kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

b) Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới tương ứng với số lượng phòng xây mới ở thời điểm đề nghị hỗ trợ.

c) Trường hợp số lượng phòng xây mới của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tiếp tục tăng thêm sau khi đã được hỗ trợ, cơ sở được hỗ trợ kinh phí xây dựng tương ứng với số lượng các phòng xây mới tăng thêm so với lần hỗ trợ trước liền kề.

2. Các phòng xây mới phải đảm bảo đã hoàn thành việc xây dựng, đạt chuẩn và có đủ hồ sơ về quản lý xây dựng, quản lý chất lượng theo quy định hiện hành.

3. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo duy trì hoạt động trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ khi nhận kinh phí hỗ trợ xây dựng các phòng xây mới. Trường hợp không thực đúng điều kiện này, chủ cơ sở phải hoàn trả toàn bộ kinh phí xây dựng được hỗ trợ.

##### **Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**

1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến) 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí xây dựng các phòng xây mới về Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đặt trụ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ gồm:

- a) Văn bản đề nghị được hỗ trợ (có mẫu kèm theo);
- b) Bản sao hồ sơ về quản lý xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan (thuộc các lĩnh vực: Tài chính, y tế, xây dựng) cùng cấp tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế. Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ; trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo kết quả thẩm định, kiểm tra tới cơ sở đề nghị hỗ trợ.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; gửi quyết định phê duyệt tới các đơn vị liên quan để thực hiện.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ quyết định phê duyệt thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tài chính hiện hành.

## **Mục 2**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA SẮM THIẾT BỊ, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI**

#### **Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ**

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi theo các mức sau:

1. Cơ sở tại các xã khu vực III được hỗ trợ 30 triệu đồng/mỗi nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.
2. Cơ sở tại các xã khu vực II được hỗ trợ 25 triệu đồng/mỗi nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.
3. Cơ sở tại các xã khu vực I được hỗ trợ 20 triệu đồng/mỗi nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo.

#### **Điều 8. Điều kiện hỗ trợ**

1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi trong các trường hợp sau:

- a) Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương ứng với số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tăng thêm từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

b) Đối với cơ sở được thành lập và cho phép hoạt động sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương ứng với số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ở thời điểm đề nghị hỗ trợ.

c) Trường hợp số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tiếp tục tăng thêm sau khi đã được hỗ trợ, cơ sở được hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương ứng với số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tăng thêm so với lần hỗ trợ trước liền kề.

2. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo đã mua sắm đủ thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**

1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến) 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học và đồ chơi về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố nơi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đặt trụ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị được hỗ trợ (có mẫu kèm theo);

b) Hồ sơ mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi (gồm: Bản chính hợp đồng mua bán và biên bản thanh lý hợp đồng mua bán; các chứng từ khác theo quy định).

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cùng cấp tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế. Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ; trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo kết quả thẩm định, kiểm tra tới cơ sở đề nghị hỗ trợ.

3. Trình tự thực hiện hỗ trợ tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 6 của Quy định này.

## **Mục 3**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ MỘT PHẦN KINH PHÍ TRẢ LƯƠNG CHO GIÁO VIÊN TRỰC TIẾP CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ**

#### **Điều 10. Nội dung và mức hỗ trợ**

Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ một phần kinh phí trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ theo các mức sau:

1. Cơ sở tại các xã khu vực III được hỗ trợ 2,0 triệu đồng/01 giáo viên/01 tháng trong 05 năm đầu; hỗ trợ 1,7 triệu đồng/01 giáo viên/01 tháng cho 02 năm tiếp theo. Tổng thời gian được hỗ trợ là 07 năm, mỗi năm 12 tháng.

2. Cơ sở tại các xã khu vực II được hỗ trợ 1,7 triệu đồng/01 giáo viên/01 tháng. Thời gian được hỗ trợ là 05 năm, mỗi năm 12 tháng.

3. Cơ sở tại các xã khu vực I được hỗ trợ 1,3 triệu đồng/01 giáo viên/01 tháng. Thời gian được hỗ trợ là 05 năm, mỗi năm 12 tháng.

### **Điều 11. Điều kiện hỗ trợ**

1. Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định hiện hành. Số lượng giáo viên được thụ hưởng tại mỗi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập áp dụng theo quy định hiện hành về định mức bình quân trẻ/nhóm.

2. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập phải đảm bảo mức lương tối thiểu vùng và thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho giáo viên theo quy định.

3. Giáo viên làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không được hưởng chính sách hỗ trợ này trong thời gian nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp).

### **Điều 12. Trình tự, thủ tục hỗ trợ**

1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập gửi (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến) 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ một phần kinh phí trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố nơi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đặt trụ sở. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập hoàn thiện hồ sơ.

a) Hồ sơ nộp lần đầu đề nghị hỗ trợ gồm: Văn bản đề nghị hỗ trợ (có mẫu kèm theo); dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo năm ngân sách; bản sao giấy phép hoạt động giáo dục do cấp có thẩm quyền cấp; danh sách trích ngang giáo viên có mặt tại cơ sở; bản sao hợp đồng lao động của giáo viên (trừ trường hợp chủ cơ sở đồng thời là giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ).

b) Hồ sơ nộp các lần đề nghị hỗ trợ tiếp theo (nộp vào thời điểm thông báo xây dựng dự toán ngân sách hằng năm), gồm: Văn bản đề nghị hỗ trợ; dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo năm ngân sách; danh sách trích ngang giáo viên có mặt tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tại thời điểm đề nghị hỗ trợ; Bản sao hợp đồng lao động của giáo viên mới (thực hiện đối với số giáo viên mới bổ sung hoặc thay thế so với năm trước liền kề).

2. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo năm ngân sách; trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản thông báo kết quả thẩm định tới cơ sở đề nghị hỗ trợ.



3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; gửi quyết định phê duyệt tới các đơn vị liên quan để thực hiện.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện căn cứ quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ tới Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tài chính hiện hành.

5. Tháng 01 hằng năm, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ một phần trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc trẻ của năm trước. Trường hợp kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chưa đảm bảo so với số lượng giáo viên thực tế trong năm, đơn vị bổ sung hồ sơ đối với các đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết này tăng thêm so với dự toán được giao, đề nghị hỗ trợ bổ sung theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 12 Nghị quyết này.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao trong dự toán ngân sách hằng năm của huyện, thành phố; kinh phí lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm.

#### **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; hằng năm báo cáo định kỳ 06 tháng (trong nội dung báo cáo sơ kết học kỳ), một năm (trong nội dung báo cáo tổng kết năm học) hoặc báo cáo đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc thực hiện chính sách theo quy định; hướng dẫn thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng, Sở Y tế, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động triển khai thực hiện Quy định này.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan trong

công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách trên địa bàn quản lý; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo việc triển khai thực hiện chính sách định kỳ 6 tháng (trong nội dung báo cáo sơ kết học kỳ), một năm (trong nội dung báo cáo tổng kết năm học) hoặc đột xuất để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo Ủy ban dân nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.



**CHỦ TỊCH**

Hội đồng nhân  
dân tỉnh Tuyên  
Quang

02.08.2019

11:14:12 +07:00

Nguyễn Văn Sơn

**TÊN CƠ SỞ**  
**GIÁO DỤC MẦM NON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thành phố.....

Thực hiện Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2019/NQ-HĐND ngày...tháng...năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang,

Cơ sở giáo dục mầm non: .....

Địa chỉ.....

Số tài khoản.....mở tại Kho bạc Nhà nước.....(nếu có)

Số tài khoản.....tại ngân hàng.....

Mã số thuế..... (nếu có)

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/thành phố..... và Ủy ban nhân dân huyện/thành phố..... tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế các điều kiện để cơ sở giáo dục chúng tôi được hưởng các chính sách hỗ trợ sau:

1. Chính sách hỗ trợ xây dựng các phòng xây mới (có hồ sơ kèm theo);
2. Chính sách hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi (có hồ sơ kèm theo);
3. Chính sách hỗ trợ kinh phí trả lương cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ (có hồ sơ kèm theo).

Cơ sở giáo dục mầm non ..... cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, điều kiện khi nhận kinh phí hỗ trợ và đảm bảo duy trì hoạt động của cơ sở tối thiểu 05 năm theo quy định. Nếu vi phạm cam kết, cơ sở giáo dục mầm non ..... chấp nhận hoàn trả kinh phí hỗ trợ được nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**CHỦ CƠ SỞ**  
(ký tên, đóng dấu)

**Lưu ý:**

- Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đủ điều kiện được hưởng chính sách nào thì đề nghị ghi chính sách đó.

- Cam kết duy trì hoạt động tối thiểu 05 năm và hoàn trả kinh phí hỗ trợ được nhận chỉ áp dụng đối với chính sách hỗ trợ xây dựng phòng xây mới.